

Số: 423/TTYT-KD

Lục Ngạn, ngày 30 tháng 6 năm 2023

V/v Đề nghị báo giá mua dụng cụ, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trang thiết bị y tế

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài; Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 256/TB-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn trong công tác mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SYT ngày 11/01/2023 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Giang về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 1);

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học tại biên bản họp ngày 30/6/2023.

Để có căn cứ lập dự toán mua dụng cụ, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Đơn vị theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp hàng hoá (*chi tiết danh mục, số lượng hàng hoá đề nghị cung cấp báo giá tại phụ lục đính kèm*) gửi báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

**Ghi chú:** Danh mục, thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá danh mục hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

Chi tiết mẫu báo giá theo phụ lục đính kèm.

Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn: **trungtamytelucngan@gmail.com.**

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, địa chỉ: Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

1. Ông **Đỗ Văn Sinh** – Giám đốc Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn: Số điện thoại liên hệ: **0975.131.407**

2. Ông Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT: Số điện thoại liên hệ: **0912.524.359**

Thời gian nhận báo giá từ ngày **01/7/2023** đến hết **16 giờ 30 phút ngày 12/7/2023.**

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website:<http://trungtamytelucngan.com>;
- Lưu:VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Văn Sinh**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số **/TTYT** ngày 30/6/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn)

### BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại: .....

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Chủng loại	Hãng, nước sản xuất; hãng, nước chủ sở hữu	Giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Đơn giá kê khai theo quy định tại ND 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ (hoặc giá Công khai tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1.	Tay cầm và vỏ forceps phẫu thuật nội soi lưỡng cực Powergrip, chiều dài làm việc 340mm, có thể tháo rời.					Cái	01		
2.	Ruột forceps lưỡng cực Powergrip, hàm hoạt động đôi, dạng cửa sổ có răng cưa, Ø5mm. Cách điện tới điểm cuối của phần làm việc, an toàn và dễ dàng làm sạch.					Cái	03		
3.	Dây cáp cao tần lưỡng cực, dạng 2-banana và flat plug square, dài 3m.					Cái	02		
4.	Tay cầm, vỏ trong và ngoài forceps lưỡng cực, dùng trong phẫu thuật nội soi, Chiều dài 340mm.					Cái	01		
5.	Hàm forceps lưỡng cực, loại tron, bản rộng 3mm, chiều dài 340mm.					Cái	02		

6.	Dây cáp cao tần lưỡng cực, dạng 2 banana plug, dài 3m.					Cái	02		
7.	Forceps gấp sỏi niệu quản dài Hamada, cỡ 5 Charr., loại mềm, dài 60cm, hàm hoạt động đôi. Tay cầm tích hợp hệ thống đóng tự động, bề mặt có được phủ lớp tạo hiệu ứng lá sen giúp tăng tuổi thọ dụng cụ, hàm có thể xoay 360° với núm xoay có các màu sắc khác nhau để dễ phân biệt các loại hàm.					Cái	01		
8.	Vỏ trocar nhựa SiliPort, có rãnh, đầu bằng, đường kính Ø5.5mm, chiều dài làm việc 100mm. Van silicon có thể tái sử dụng và hấp tiệt trùng. Tích hợp van khóa dòng bằng thép không gỉ không cần bảo trì. Ống trocar có chức năng tự căn tâm giúp đơn giản hóa quy trình tháo lắp và làm sạch.					Cái	01		
9.	Vỏ trocar kim loại đa năng MultiPort, đầu vát, đường kính Ø5.5mm, chiều dài làm việc 100mm. Cản gạt khỏe và công thái học đảm bảo chức năng và độ bền của cơ chế van. Tích hợp van khóa dòng bằng thép không gỉ không cần bảo trì. Ống trocar có chức năng tự căn tâm giúp đơn giản hóa quy trình tháo lắp và làm sạch. Cản được cải tiến với cơ chế cửa sập.					Cái	01		
10.	Vỏ trocar nhựa SiliPort, có rãnh, đầu bằng, đường kính Ø11mm, chiều dài làm việc 100mm. Van silicon có thể tái sử dụng và hấp tiệt trùng. Tích hợp van khóa dòng bằng thép không gỉ không cần bảo trì. Ống trocar có chức năng tự căn tâm giúp đơn giản hóa quy trình tháo lắp và làm sạch.					Cái	01		
11.	Quạt nâng gan RZ, gồm 3 cánh, đường kính Ø5mm, dài 330mm. Có công rửa và có thể điều chỉnh					Cái	01		

	hướng theo chiều dọc tối đa 50°. Cánh nâng không gây tổn thương và hỗ trợ mô rộng.								
12.	Nòng trocar đường kính Ø11mm, đầu sắc.					Cái	01		
13.	Nòng trocar đường kính Ø11mm, đầu tù dạng Hasson.					Cái	01		
14.	Nòng trocar đường kính Ø5.5mm, đầu sắc.					Cái	01		
15.	Dụng cụ xoắn u cơ, đường kính Ø10mm, dài 330mm.					Cái	01		
16.	Bộ cần nâng tử cung Mangeshikar, gồm các ống cách điện cỡ 35mm, 40mm và 45mm. Các đầu nội tử cung cỡ 4x40mm, 5x50mm, 6x60mm, 7x70mm và 8x80mm.					Bộ	01		
17.	<p><b>Máy điện tim 6 kênh</b></p> <p>❖ <b>Cấu hình chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính kèm máy in nhiệt: 01 chiếc</li> <li>- Bút lau đầu nhiệt: 01 Chiếc</li> <li>- Cáp điện tim: 01 Bộ</li> <li>- Dây nguồn: 01 Chiếc</li> <li>- Điện cực trước ngực (Bộ 6 chiếc): 01 Bộ.</li> <li>- Điện cực chi (Bộ 4 chiếc): 01 Bộ.</li> <li>- Ấc quy khô: 01 Chiếc</li> <li>- Xe đẩy, cần đỡ cáp có thể mua tại Việt Nam.</li> </ul> <p>❖ <b>Tính năng kỹ thuật (tham khảo):</b></p> <p><i>Thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng nhẹ</i></p> <p><i>Màn hình LCD màu để quan sát có thể xem lại dữ liệu dễ dàng.</i></p> <p><i>Màn hình hiển thị 12 đạo trình điện tim</i></p> <p><i>Phân tích điện tim 12 đạo trình.</i></p>					Cái	01		

<p>- Có thể nhận sóng điện tim 12 đạo trình đồng thời, lên tới 24 giây và phân tích với khoảng 200 mục tim và 5 thư mục</p> <p><b>Ghi mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi phát hiện loạn nhịp, ghi đạo trình nhịp hoặc nhóm đạo trình có thể tự động được mở rộng.</li> <li>- Có thể ghi đạo trình nhịp. Mỗi phút có thể ghi sóng điện tim ECG theo từng đợt. Có thể chọn ghi nhịp 1 hoặc 3 kênh.</li> </ul> <p><b>Giấy ghi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy in nhiệt trong máy có thể ghi 6 vết ECG trên giấy 110 mm.</li> </ul> <p><b>Bàn phím cập nhật dữ liệu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để phân biệt bệnh nhân và dễ nhập dữ liệu, người sử dụng có thể nhập ID bệnh nhân với bàn phím có số và ký tự.</li> </ul> <p><b>Dùng Ấc quy/AC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể dùng nguồn điện xoay chiều AC và ắc quy</li> <li>- Có thể đo <math>\geq 60</math> phút liên tục.</li> </ul> <p><b>Lưu trữ thông số:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể lưu giữ <math>\geq 40</math> file điện tim trong bộ nhớ. Có thể lưu <math>\geq 3000</math> file điện tim trong SD card 64MB</li> <li>- <b>Truyền dữ liệu dễ dàng bằng USB hoặc mạng Lan không dây:</b></li> <li>- Có thể truyền dữ liệu điện tim vào máy tính với lựa chọn thẻ SD, mạng LAN USB hoặc card LAN không dây và xem lại với phần mềm xem lại điện tim.</li> </ul> <p>❖ <b>Thông số kỹ thuật tham khảo:</b></p> <p><b>Thu tín hiệu điện tim:</b></p>								
---	--	--	--	--	--	--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch vào: Được cách ly và bảo vệ để tránh sốc điện tim (BJ-901D, BJ-902D hoặc BA-901D)</li> <li>- Đạo trình ECG: 12 đạo trình</li> <li>- Độ nhạy: 10mm/mV <math>\pm</math> 2%</li> <li>- Hiệu chuẩn điện thế: 10mm/mV <math>\pm</math> 2%</li> <li>- Điện trở vào: <math>\geq</math> 20M<math>\Omega</math></li> <li>- Hệ số lọc nhiễu: <math>\geq</math> 100dB</li> <li>- Điện áp Offset: <math>\geq \pm</math> 550mV</li> <li>- Tần số đáp ứng: 0.05Hz đến 150 Hz (-3dB) (bộ lọc chống trôi: off, lọc cao tần: 150Hz)</li> <li>- Chuyển đổi tín hiệu số: 20<math>\mu</math>V/LSB, 16 bit</li> <li>- Kiểm tra điện cực: Mỗi điện cực trừ N (RF)</li> <li>- Thời gian thu tín hiệu điện tim khi ghi tự động: 10 – 24s</li> </ul> <p><b>Xử lý tín hiệu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ lấy mẫu phân tích: <math>\geq</math>500mẫu/giây</li> <li>- Tỷ lệ thu thập mẫu: <math>\geq</math>8000mẫu/giây</li> <li>- Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60Hz</li> <li>- Hằng số thời gian: <math>\geq</math> 3.2s</li> <li>- Bộ lọc cao tần: 75, 100, 150 Hz</li> <li>- Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25, 35 Hz</li> <li>- Phát hiện trạng thái sóng: tuột điện cực (điện thế), độ nhiễu (cao tần)</li> <li>- Điện thế phát hiện nhỏ nhất: <math>\leq</math> 20<math>\mu</math>Vp-p</li> <li>- Bộ lọc chống trôi: Yếu: 0.1 Hz (-20db) Mạnh: 0.1 Hz (-34db)</li> </ul> <p><b>Hiển thị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiển thị trên màn hình tinh thể lỏng.</li> <li>- Cỡ màn hình: <math>\geq</math>5.7 inch</li> </ul>								
--	--	--	--	--	--	--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải: <math>\geq 320 \times 240</math> dots</li> <li>- Hiển thị thông số: 12 đạo trình sóng điện tim, thông tin bệnh nhân, đặt chế độ ghi, mã hoạt động, nhịp tim, phức hợp QRS, đánh dấu CAL, Báo lỗi, tiếp xúc điện cực, độ nhiễu</li> <li>- Dạng sóng ECG: 12 đạo trình (2.88 s/lead)</li> </ul> <p><b>Ghi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý in: Đầu in nhiệt có độ phân giải cao.</li> <li>- Mật độ in: 200dpi (8dots/mm), 320 dot/mm<sup>2</sup> (25mm/s) <ul style="list-style-type: none"> <li>Chiều ngang: 40 dots/mm (25 mm/s)</li> <li>Chiều dọc: 8 dots/mm</li> </ul> </li> <li>- Mật độ dòng quét: 1ms</li> <li>- Khổ giấy: 110mm</li> <li>- Độ rộng ghi: 104 mm</li> <li>- Số kênh: 3, 4, 6</li> <li>- Tốc độ giấy: 10, 12.5, 25, 50 mm/s</li> <li>- Số đường ghi : <math>\geq 26</math></li> <li>- Độ nhạy: 5, 10, 20mm/mV (có thể tự động làm giảm độ nhạy xuống 2.5mm/mV hoặc 1.25 mm/mV khi bật điều chỉnh tự động và tín hiệu điện tim biên độ cao quá mức)</li> <li>- Ghi dạng lưới: có thể</li> <li>- Thông số ghi: Loại chương trình ghi, ngày tháng năm, giờ phút, tốc độ giấy, độ nhạy, tên đạo trình, Bộ lọc, tên bệnh viện, thông tin bệnh nhân (số ID, họ tên, tuổi, giới tính), đánh dấu thời gian, đánh dấu kết quả phân tích, báo tuột điện cực, độ nhiễu</li> <li>- Nhiều cơ khí: 48 dB hoặc ít hơn với tốc độ giấy 10, 12.5, 25 mm/s</li> </ul>								
---	--	--	--	--	--	--	--	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại giấy ghi: dài 20m, Z-fold, 140 mm/trang</li> </ul> <p><b>Phân tích điện tim:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chương trình: ECAPS 12C</li> <li>- Tuổi bệnh nhân phân tích: 3 tuổi đến người lớn.</li> <li>- Thời gian phân tích: 5 giây</li> </ul> <p><b>Giao diện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vào ngoài 1 đầu nối ra CRO: 1 cổng</li> <li>- Đầu nối USB loại A: 1 cổng (cho adapter LAN hoặc adapter RS232C)</li> <li>- Đầu nối USB loại B: 1 cổng (không sử dụng)</li> <li>- Khe cắm thẻ SD: 1 cổng ( cho thẻ nhớ SD hoặc card LAN không dây SD)</li> </ul> <p><b>Đầu vào/ đầu ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tín hiệu vào: 10 mm/0.5 V <math>\pm</math>5%, điện trở đầu vào 100k<math>\Omega</math> hoặc nhiều hơn.</li> <li>- Tín hiệu ra: 1 mV/0.5 V <math>\pm</math>5%, điện trở đầu ra 100<math>\Omega</math> hoặc nhỏ hơn.</li> </ul> <p><b>Nhu cầu điện năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện nguồn 100 đến 240V <math>\pm</math> 10%. 50/60Hz</li> <li>- Nguồn vào: <math>\geq</math> 120 VA</li> <li>- Điện năng tiêu thụ: <math>\leq</math>49 W</li> <li>- Ắc quy: X071, SB-901D, NiMH</li> <li>- Điện áp : 12 V</li> <li>- Dòng điện tiêu thụ: <math>\leq</math>6 A</li> <li>- Thời gian sử dụng: <math>\geq</math>60 phút khi sạc đầy pin</li> <li>- Thời gian sạc: 10 giờ</li> </ul> <p><b>Môi trường hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính</li> <li>- Nhiệt độ : 5 – 40 độ C</li> </ul>								
---	--	--	--	--	--	--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ ẩm: 25 - 95%</li> <li>- Thời gian lưu trữ và nhiệt độ: -20 đến 65°C</li> <li>- Độ ẩm lưu trữ: 10 đến 95% RH</li> <li>- Áp suất môi trường lưu trữ và sử dụng: 700 đến 1060 hPa</li> </ul> <p><b>Ấc quy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ ẩm: 20 - 85%</li> <li>- Thời gian lưu trữ và nhiệt độ:</li> <li>- 30 ngày hoặc ít hơn: -20 đến 50°C</li> <li>- 90 ngày hoặc ít hơn: -20 đến 40°C</li> <li>- 1 năm hoặc ít hơn: -20 đến 30°C</li> <li>- Độ ẩm lưu trữ: 10 đến 85% RH</li> </ul> <p><b>Giấy ghi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ ẩm: 25 – 80% RH</li> <li>- Nhiệt độ lưu trữ: -20 đến 50 độ C</li> <li>- Độ ẩm: 10 – 90% RH</li> </ul>								
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

***Báo giá này có hiệu lực tối đa 60 ngày kể từ ngày báo giá.***

....., ngày tháng năm 2023

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ**

**GIÁM ĐỐC**

***(Ký tên, đóng dấu)***

